

Số: 57/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2184/SKHĐT-TH ngày 31/12/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 đặt ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, HĐND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP, CV các khối;
- Lưu: VT, TH,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Đô

## CHƯƠNG TRÌNH

**Giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021  
của UBND tỉnh Điện Biên*)

### I. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2021

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 phát sinh song tỉnh Điện Biên tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, sự đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc, cùng cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nêu kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như: (1) Đã thực hiện đạt được “mục tiêu kép” vừa phòng chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19; vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội để duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 1,82%; (2) Nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng vẫn đạt được mức tăng trưởng khá; (3) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM tiếp tục có chuyển biến tích cực; (4) Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến rõ nét; (5) Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện kịp thời, đặc biệt là thực hiện tốt các nhiệm vụ chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; đời sống các dân tộc tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,12% so với năm 2019; giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa thể thao phát thanh truyền hình có nhiều tiến bộ; (6) Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; (7) Quốc phòng, an ninh đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; (8) Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì bằng nhiều hình thức phù hợp; (9) Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Năm 2021, Chính phủ đã xác định phương châm hành động là "**"Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển"**" với 08 trọng tâm trong chỉ đạo điều hành:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để phục vụ tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Quyết liệt hành động, có chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược

*phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.*

2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tái khóa, tiền tệ và các chính sách khác để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đây mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Theo dõi sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đổi sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Huy động, sử dụng các nguồn lực theo cơ chế thị trường. Nâng cao kỹ cương, hiệu quả trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, trí tuệ con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự cường, niềm tự hào dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; làm chủ một số công nghệ mới, công nghệ có tính chiến lược. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là về giao thông, năng lượng, đô thị lớn, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Đây nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; tăng cường, nâng cao hiệu quả liên kết vùng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa

*bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững; nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.*

*8. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.*

Đối với tỉnh Điện Biên, năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Việc thực hiện thành công kế hoạch năm 2021, có ý nghĩa rất quan trọng, tạo đà cho quá trình triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Để cụ thể hóa mục tiêu được Quốc hội, Chính phủ thông qua, căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, tại kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khóa XIV đã quyết nghị mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 là “*Đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại, trọng tâm là triển khai các dự án trọng điểm có sức lan tỏa lớn làm tiền đề tạo bước phát triển đột phá về kinh tế, xã hội; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử, thúc đẩy phát triển du lịch; kiểm soát và xử lý kịp thời không để dịch bệnh lây lan xảy ra; chuẩn bị và thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường phòng chống tham nhũng”.*

Các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong năm 2021 như sau: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 7,0%, GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 36,61 triệu đồng/người/năm; (2) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông lâm nghiệp, thủy sản 18,41%, giảm 0,34%; Công nghiệp - Xây dựng 19,48%, tăng 0,38%; Dịch vụ 58,09%, tăng 0,45%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 4,02%, giảm 0,48% so với năm 2020. (3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 đạt 1.320 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 1.280 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 khoảng 14.520 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 14.800 tỷ đồng. (4) Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 98 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 65 triệu USD; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 33 triệu USD. Đón trên 910 nghìn lượt khách du lịch đến tỉnh, thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt trên 1.300 tỷ đồng. (5) Tổng sản lượng lương thực đạt 271.280 tấn; Phát triển đàn gia súc tăng 3,23% so với năm 2020. (6) Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 3.100 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2020. (7) Trên 93,8% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia. (8) Năm 2021 có thêm 02 xã đạt chuẩn và 08 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có

01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu), số tiêu chí bình quân đạt 11,84 tiêu chí/xã; nâng tổng số xã trên toàn tỉnh lên 48 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới<sup>1</sup>. (9) Quy mô dân số năm 2021 là 624,410 nghìn người; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số 1,78%. (10) Đào tạo nghề cho 8.100 lao động; tạo việc làm mới cho 8.800 lao động. (11) Giảm tổng số hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 36.374 hộ, tỷ lệ hộ nghèo xuống 26,76% (giảm 3,17% so với năm 2020). (12) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 91,5%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống còn 15,6% và giảm thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 26%; bình quân 12,56 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98,89%. (13) Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Có 122/129 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 85/129 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Giữ vững tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp ở mức 99,9%, tỷ lệ huy động học sinh 6-10 tuổi đi học tiểu học ở mức 99,9%, nâng tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp lên 99,51%, tăng tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở lên 96,7%; Tăng tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương lên 63,8%; nâng tỷ lệ trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ lên 44,2%. (14) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 70%; 62% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa. (15) 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, 100% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G, tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng tiêu dùng dữ liệu đạt 71,5%, tỷ lệ hộ gia đình có thể kết nối Internet băng rộng cố định đạt 80%, tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh đạt 100%. (16) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,96%; 99,7% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 84,14% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh. (17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 86%.

Để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch năm 2021, UBND tỉnh xác định cần tập trung chỉ đạo thực hiện 08 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước, các giải pháp của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã đề ra ngay từ năm đầu của nhiệm kỳ 2021 - 2025.

(2) Thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

(3) Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tiến độ và chất lượng cao, có tầm nhìn dài hạn. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng đô thị với tầm nhìn dài hạn, đặc biệt là quy hoạch của thành phố Điện Biên Phủ.

---

<sup>1</sup> Trong đó có 23 xã đạt chuẩn và 25 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới

(4) Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc đầu tư công, tập trung hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế động lực trong giai đoạn tới; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tập trung triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, đặc biệt là dự án xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên, các dự án giao thông phát triển vùng kinh tế động lực.

(5) Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từng bước thực hiện mục tiêu phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô, ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp, trọng tâm công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm theo chuỗi liên kết giá trị.

(6) Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và dạy nghề. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Tập trung thực hiện tốt các hoạt động y tế và công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. Tích cực giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường quản lý bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(7) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thân thiện để nâng cao sức thu hút các doanh nghiệp và Nhà đầu tư. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(8) Đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh**

1.1. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố các đơn vị liên quan: Căn cứ quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương để thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, tham mưu xây dựng xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu cử ở địa phương đảm bảo đúng thời gian, tiến độ, theo quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh; tham mưu kiện toàn kịp thời các chức danh lãnh đạo, quản lý của khối chính quyền sau bầu cử.

1.2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung tham mưu, xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đồng bộ với việc xây dựng chương trình hành động của ngành, địa phương mình để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả ngay từ năm đầu của nhiệm kỳ. Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm các giải pháp chỉ đạo, điều hành đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã được HĐND tỉnh và HĐND cấp huyện quyết định.

## **2. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tạo môi trường thuận lợi để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới**

2.1. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19, Bộ Y tế, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, theo sát diễn biến của tình hình dịch bệnh, kiên quyết không để xâm nhập vào địa bàn.

- Chủ động triển khai kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Tỉnh cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, chủ động phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các khuyến cáo của ngành y tế để người dân hiểu và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch; nêu cao ý thức phòng chống dịch, tuyệt đối không lơ là, chủ quan.

2.3. Sở Y tế chủ trì, có trách nhiệm nắm sát tình hình diễn biến dịch Covid-19, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các phương án phòng, chống dịch bệnh phù hợp, kịp thời. Chủ động trong bảo đảm năng lực cho hệ thống y tế, trước hết là công cụ, phương tiện, vật tư, sinh phẩm phục vụ cho xét nghiệm trên diện rộng (khi cần thiết) và cán bộ, lực lượng chuyên môn đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch.

2.4. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng hàng không Điện Biên, UBND các huyện có đường biên giới và các đơn vị liên quan tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để các trường hợp nhập cảnh trái phép qua các cửa khẩu, đường mòn, lối mở vào địa bàn tỉnh.

## **3. Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch**

3.1. *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ đề cương, nhiệm vụ quy hoạch được duyệt, khẩn trương tham mưu lựa chọn đơn vị vấn có đủ uy tín, năng lực và kinh nghiệm để giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch của tỉnh Điện Biên thời*

kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 **trong quý II năm 2021**. Chủ động phối hợp, đôn đốc, kiểm tra việc lập quy hoạch đảm bảo có chất lượng cao và có tầm nhìn dài hạn; hoàn thành sơ bộ công tác lập quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến vào **Quý IV năm 2021**.

### *3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

- Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch các đô thị; tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý xây dựng. Xây dựng, thay thế, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến quy định phân cấp quy hoạch, quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, lập quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức xây dựng đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp; lựa chọn mô hình đô thị điểm để triển khai và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ theo địa giới hành chính mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh Quy hoạch các phân khu chức năng thành phố Điện Biên Phủ gồm: Khu phía Bắc, khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh, phân khu Trung tâm dịch vụ thương mại, văn hóa bảo tàng (đặc biệt lưu ý rà soát các địa điểm thuận lợi cho kêu gọi thu hút đầu tư các dự án phát triển các dịch vụ du lịch như các khách sạn 4,5 sao), hoàn thành trong **Quý II** để làm cơ sở kêu gọi đầu tư, triển khai xây dựng. Rà soát các khu vực định hướng phát triển đô thị trong tương lai gắn với việc đầu tư xây dựng các tuyến đường, đặc biệt là tuyến đường động lực phát triển vùng kinh tế thành phố Điện Biên Phủ - huyện Điện Biên để quản lý, tạo quỹ đất phát triển mở rộng đô thị.

3.3. Các sở ngành chức năng, UBND cấp huyện trên địa bàn chủ động rà soát, cập nhật bổ sung các quy hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tích hợp vào đồ án Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

## **4. Thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế, gắn với đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng**

### **4.1. Về nông, lâm nghiệp.**

#### *Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

- Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững, gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách, giải pháp tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch 03 loại rừng, chính sách khuyến khích tích tụ đất đai nông nghiệp để có thể khai thác sử dụng đất nông, lâm nghiệp vào mục đích phát triển kinh tế quy mô tập trung. Hoàn thành việc rà soát hiện trạng rừng, đất rừng trên địa bàn toàn tỉnh trong **quý II năm 2021** để giới thiệu quỹ đất nông lâm nghiệp khả dụng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối phối hợp với UBND các huyện để hướng dẫn, cung cấp thông tin, hỗ trợ khảo sát...tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đang thực hiện khảo sát, lập dự án đầu tư lớn vào lĩnh vực nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các đề xuất phát triển cây mắc ca trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo hướng sản xuất hàng hóa; Phát triển các mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến thị trường. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng, đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng; thực hiện giao rừng, đất lâm nghiệp chưa có rừng, phân định ranh giới rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp thông qua trồng rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn, đa tác dụng, trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu phù hợp, có giá trị kinh tế cao.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chỉ đạo các địa phương thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả đặc biệt là các mô hình phát triển sạch, bền vững, thân thiện với môi trường. Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ, sở Công thương hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

#### **4.2. Về công nghiệp.**

*Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố*

- Tiếp tục hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, thực phẩm, thủ công, mỹ nghệ truyền thống...; khuyến khích đầu tư đổi mới ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất.

- Tập trung triển khai lập quy hoạch chi tiết, tiến tới lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hỗn hợp huyện Mường Áng. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các công trình thủy điện; thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình đầu tư các dự án thủy điện; tích cực tham mưu để xuất tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến thủ tục quy hoạch, chuyển đổi rừng, xây dựng đường dây chuyền tải để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án nhà máy thủy điện đã khởi công xây dựng và đã được cấp giấy CNĐT, thu hồi các dự án đầu tư chậm tiến độ. Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Tập Đoàn điện lực Việt Nam và các nhà đầu tư dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV, 220kV theo quy hoạch đã được duyệt.

#### **4.3. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, từng bước đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh**

*Sở Văn hóa, thể thao và du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố*

- Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, trọng tâm là tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các chương trình kế hoạch, đề án phát triển du lịch đã được phê duyệt; Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng,...

- Tích cực triển khai các nội dung trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, trọng tâm triển khai thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030; Đề thờ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ và xây dựng Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Chú trọng thực hiện các giải pháp mở rộng hoạt động liên kết, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử.

- Mở rộng quan hệ hợp tác, hoạt động liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong, ngoài nước nhất là trên các lĩnh vực: Xây dựng cơ chế chính sách, phát triển sản phẩm du lịch, tuyên truyền, quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Trong đó chú trọng tiếp tục triển khai có hiệu quả hợp tác với 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, hợp tác với các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh,...Đẩy mạnh kết nối hợp tác du lịch quốc tế tiêu vùng phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19 trong khu vực.

#### *Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ, sở Tài nguyên và Môi trường*

- Rà soát quy định của thành phố Điện Biên Phủ để quy hoạch vị trí có lợi thế, kêu gọi các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, phấn đấu xác định cấp giấy chứng nhận đầu tư cho từ 2 khách sạn 4-5 sao trong năm 2021, đồng bộ với tiến độ xây dựng mở rộng sân bay Điện Biên Phủ.

#### **5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm.**

##### **5.1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư**

###### *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố*

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc đồng bộ từ tỉnh đến các huyện, thị: Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp huyện và các sở ngành theo hướng gán trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ này.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi để phát triển doanh nghiệp và thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư nhất là các doanh nghiệp lớn, có uy tín và tiềm lực, có xu hướng gắn bó phát triển lâu dài trên địa bàn tỉnh. Tích cực trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; Thực thi có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, nhất là Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023; khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ.

- Tập trung rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, xây dựng và công bố danh mục dự án đầu tư có tiềm năng, để thu hút đầu tư khai thác tiềm năng lợi thế của 3 vùng kinh tế (Vùng kinh tế động lực dọc Quốc lộ 279, Vùng kinh tế nông - lâm nghiệp sinh thái Sông Đà, Vùng kinh tế Mường Chà - Nậm Pồ - Mường Nhé).

## **5.2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo hướng đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả**

*Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố*

- Tập trung xây dựng hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực cho các dự án lớn, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung huy động nguồn thu từ sử dụng đất, đảm bảo cân đối vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch vốn, lựa chọn các dự án có đủ điều kiện thủ tục đầu tư để đảm bảo có thể triển khai được ngay khi được giao vốn. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2021; Tham mưu cấp có thẩm quyền kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm triển khai, có tỷ lệ giải ngân thấp; điều chuyển, không giao nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các đơn vị có dự án triển khai không đảm bảo chất lượng và chậm giải ngân.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ khâu đầu vào từ bước thẩm định chủ trương đầu tư và điều chỉnh các dự án đầu tư. Chủ động hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công. Thực hiện đầy đủ hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện nghiêm túc việc đấu thầu công khai, minh bạch qua mạng theo lộ trình của Chính phủ và Kế hoạch số 2243/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, tham mưu làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, kiểm tra quản lý chất lượng xây dựng, chú trọng vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện các dự án.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành, Kho bạc nhà nước kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các thủ tục để quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

## **5.3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm**

Tập trung chỉ đạo chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng hoàn thành các điểm tái định cư; phần đấu hoàn thành, bàn giao mặt bằng sạch cho ACV để đảm bảo điều kiện khởi công thực hiện dự án xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên Phủ trong **Quý III năm 2021**. Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư để sớm khởi công dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trực Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12, tỉnh Điện Biên. Thực hiện các giải pháp kiên quyết theo quy định của pháp luật để hoàn thành dứt điểm việc GPMB và xây dựng Dự án trực đường 60m, Dự án hạ tầng kỹ thuật khung trong năm 2020; giải quyết dứt điểm những vướng mắc, tạo điều kiện để triển khai chương trình nâng cấp đô thị thành phố Điện Biên Phủ sử dụng nguồn vốn WB theo hiệp định điều chỉnh.

## **6. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách; quản lý tài chính tín dụng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô**

### **6.1. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thu chi, điều hành tài chính ngân sách; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách Nhà nước**

*Sở Tài chính chủ trì phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, giải pháp về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021, trong đó tập trung:*

- Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý giá cả, thị trường. Chủ động phối hợp với các ngành chức năng tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh giá các loại hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và UBND tỉnh cho phù hợp vừa để tăng thu ngân sách nhà nước vừa ổn định giá cả thị trường và quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, tích cực khai thác các nguồn thu, tạo chuyển biến rõ nét trong việc quản lý thu, nhất là nguồn thu từ đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thuế và các hoạt động thương mại, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra chống thất thu tại các cơ sở kinh doanh thường xuyên phát sinh hoán thuế, lỗ kéo dài, các doanh nghiệp vãng lai hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn không đăng ký kê khai nộp thuế. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tiến độ thu, những khó khăn vướng mắc để có các biện pháp chỉ đạo tháo gỡ kịp thời, đảm bảo hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ thu đề ra. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, mở rộng việc khai, nộp, hoàn thuế điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế; tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và phương tiện đi lại; thực hiện tốt các chế độ chính sách của nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

- Cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước các cấp duy trì tốt hoạt động hặng truyền thông, hệ thống quản lý thông tin ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong các quan tài chính và kho bạc từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đổi với mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị theo quy định<sup>2</sup>. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện tốt các quy định về công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị; công khai tài chính doanh nghiệp nhà nước; các quỹ tài chính để tăng cường quyền giám sát của các đoàn thể xã hội, người lao động và nhân dân. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

## **6.2. Quản lý tốt hoạt động tài chính, tín dụng góp phần ổn định kinh tế vĩ mô**

*Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Điện Biên* chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế, trong nước, diễn biến thực tế trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Trung ương để giám sát, thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa, tiền tệ góp phần giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tăng cường hoạt động huy động nguồn tín dụng trên địa bàn, mở rộng loại hình cho vay vốn, có giải pháp hỗ trợ lãi suất, tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh, ngăn chặn có hiệu quả nạn tín dụng “đen”; phấn đấu nâng mức tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đảm bảo an toàn, giảm rủi ro tín dụng. Theo dõi chặt chẽ diễn biến lạm phát và tốc độ tăng giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh để kiến nghị các giải pháp điều hành phù hợp, kịp thời.

## **7. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, y tế; tập trung thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

### **7.1. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 (khoá XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước”. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban

<sup>2</sup> Các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018, Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

năm 2021 và Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên lần thứ VII để thúc đẩy du lịch Điện Biên phát triển. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân... Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; tăng cường giải pháp quản lý và cung cấp dịch vụ công về gia đình.

- Triển khai tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; tập trung phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cấp cơ sở; phát huy phong trào xây dựng gia đình đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, đời sống kinh tế ổn định và phát triển bền vững. Duy trì và phát triển mạnh phong trào TDTT quần chúng, nâng cao sức khỏe, thể chất cho người dân, thu hút số người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; thực hiện đào tạo vận động viên năng khiếu TDTT và huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao, đẩy mạnh và phát triển thể thao thành tích cao.

### **7.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn công tác tổ chức bộ máy ngành Y tế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng mức hài lòng của người dân. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Dân số KHHGD tập trung vào thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân vùng khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; triển khai tốt công tác tiêm chủng mở rộng; phòng chống các dịch bệnh không lây nhiễm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng quản lý công tác được tại các tuyến y tế; mở rộng phạm vi, danh mục đấu thầu tập trung thuốc, thiết bị và vật tư y tế; chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm, phòng, chống thuốc giả và xử lý nghiêm vi phạm.

### **7.3. Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Chính, Y tế, Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Triển khai đồng bộ phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều gắn với các mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025 để rà soát đánh giá đúng thực trạng nghèo của tỉnh theo chuẩn nghèo mới. Tăng cường vận động, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo, thúc đẩy các mô hình thoát nghèo dựa vào cộng đồng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng khả năng tiếp cận, tham gia trực tiếp của đối tượng thụ hưởng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời và toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội; các chính sách, chế độ hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, các đối tượng xã hội, cứu trợ vùng bị thiên tai, các đối tượng yếu thế theo phương châm: đúng đối tượng, đúng chính sách, kịp thời, hiệu quả. Tập trung thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng. Tiếp tục đổi mới

công tác trợ giúp xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, không bao cấp tràn lan.

- Chú trọng thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc; Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các nhiệm vụ về công tác dân tộc trong tình hình mới.

### **8. Tập trung nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học, công nghệ**

**8.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Tập trung xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2021, nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức có đủ kiến thức, kỹ năng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực có trình độ cao, người có tài, người có năng lực.

### **8.2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục phổ thông. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo và tăng tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường; triển khai quyết liệt việc sắp xếp lại hệ thống trường lớp theo đúng lộ trình, kế hoạch. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường lao động, hỗ trợ thông tin về việc làm, khởi nghiệp cho người dân; mở các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; tăng dần quy mô các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chuyên ngành liên quan đến công nghệ, kỹ thuật và những ngành thị trường có nhu cầu lớn; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động và đưa lao động địa phương đi làm việc tại các khu công nghiệp và các doanh nghiệp ngoài tỉnh.

### **8.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Đẩy mạnh hoạt động phổ biến, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất và đời sống; trong đó tập trung ưu tiên các nhiệm vụ khoa học công nghệ có ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào phát triển nông nghiệp; ưu tiên hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì, truy xuất nguồn gốc... cho các

sản phẩm tham gia chương trình OCOP, xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Thúc đẩy sự gắn kết, hợp tác giữa với doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn tỉnh và các trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ.

### **9. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

#### **9.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Thường xuyên quán triệt, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành; chủ động rà soát tháo gỡ khó khăn, đề xuất các phương án để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

- Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Điện Biên, Quy hoạch thời kỳ 2021-2030 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, các công trình dự án trên cổng thông tin điện tử để các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu; tổ chức giao lưu trực tuyến qua mạng Internet với nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; định hướng các khu vực xây dựng điểm tái định cư, khu vực đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ bước thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Điện Biên, Quy hoạch thời kỳ 2021-2030 cấp huyện; đồng thời giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phải rút ngắn thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính trong giao đất, cho thuê đất đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư; phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh. Chủ động rà soát quỹ đất, bố trí nguồn vốn thực hiện giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để chủ động trong công tác đấu giá và thu hút đầu tư.

- Tập trung triển khai hướng dẫn thực hiện và truyền thông Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, dân cư trên địa bàn. Hoàn thành xây dựng 10/10 khu xử lý nước thải cấp vùng tỉnh và cấp vùng huyện trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về đất đai, chú trọng giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại trong quản lý, sử dụng đất của các cơn quan, đơn vị trong quá trình chuyển giao chủ sở hữu, cổ phần hóa doanh nghiệp, giải thể các công ty cổ phần nhà nước...

#### **9.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện đầy đủ các thủ tục về quyết định chủ

trương chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế, chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp. Bảo vệ nghiêm diện tích rừng hiện có, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, nhất là vùng có nguy cơ cao để chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, ổn định đời sống dân cư.

## **10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

### **10.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên**

*Sở Nội vụ, các Sở, ngành chức năng; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng chức năng nhiệm vụ:*

- Tiếp tục thực hiện quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yêu cầu của tỉnh về cải cách hành chính; tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong cán bộ công chức và nhân dân không ngừng đổi mới cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động của các cơ quan, đơn vị, hướng tới nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp về tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tập trung triển khai thực hiện Nghị định 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo mục tiêu đến năm 2021 đồng thời rà soát yêu cầu về con người để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở từng cấp, từng ngành để có kiến nghị điều chỉnh phù hợp.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ ngành trung ương về công tác cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước, đổi mới tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ công chức theo hướng thân thiện cởi mở, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân.

Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng khung chính quyền điện tử; đổi mới đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC, chú trọng tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, dịch vụ bưu chính công ích. Giữ vững, nâng dần chỉ số hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với cơ quan hành chính Nhà nước.

*Sở Thông tin & truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

- Tiếp tục cập nhật thường xuyên, kịp thời kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Thực hiện gắn kết, đồng bộ giữa ứng dụng CNTT với công tác CCHC góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Khai thác

có hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng mạng lưới theo hướng ứng dụng các công nghệ mới (4G, 5G, truy cập vô tuyến băng rộng...); hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

### **10.2. Hoàn thiện hệ thống chính sách tại địa phương và đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính tư pháp**

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các ngành tiếp tục, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để đề xuất, kiến nghị sửa đổi bảo đảm tính đồng bộ, khả thi; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các chế độ chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương. Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa cơ sở dữ liệu. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

### **10.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành chức năng; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng chức năng nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 2850/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh”.

## **11. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế**

### **11.1. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao**

- Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn

hóa, đối ngoại quan trọng của tỉnh, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; thực hiện hiệu quả kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo, chú trọng bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào các dân tộc ở các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới; chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh.

- Tập trung quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Năm chắc tình hình an ninh trên địa bàn tỉnh và an ninh biên giới, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống xảy ra, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các lực lượng chủ động nắm chắc tình hình, xác định cụ thể mục tiêu, đối tượng, thủ đoạn hoạt động; đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động phạm tội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT. Quản lý chặt chẽ các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh, kiên quyết xử lý dứt điểm các đối tượng có âm mưu kích động, lôi kéo, dụ dỗ người dân tham gia các hoạt động thành lập “Nhà nước riêng”; không để phát sinh “điểm nóng” gây mất trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế tai nạn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn, phòng chống dịch bệnh Covid19.

**11.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương:** Thực hiện tốt công tác tham mưu để tiếp tục tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại, đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế. Tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tiếp tục phát triển quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; hình thành liên kết hợp tác phát triển du lịch, thương mại... giữa Điện Biên, các tỉnh Bắc Lào và Đông Bắc Thái Lan. Thiết lập và tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các địa phương của các nước trong khối ASEAN; các nước có nền kinh tế phát triển, có điều kiện hợp tác và đầu tư vào Điện Biên.

**12. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, báo chí, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa UBND tỉnh với TT HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể**

**12.1. Đẩy mạnh thông tin và truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội**

Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PT-TH tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, các cơ quan, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ đạo điều hành của Chính phủ và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh. Trọng tâm là tuyên truyền công tác tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, ngăn chặn khuynh hướng “thương mại hóa báo chí”; thường xuyên phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc trao đổi, định hướng thông tin, đặc biệt là đối với các sự kiện lớn, những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau để kịp thời thông tin chính xác đến các tầng lớp nhân dân. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

### **12.2. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với TT HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa UBND tỉnh với TT HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể.

- Tăng cường phối hợp giữa UBND tỉnh với TT HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết cùng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các giải pháp điều hành của UBND tỉnh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các chương trình như: “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; quan tâm hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ...

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành tỉnh với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện chương trình giải pháp điều hành.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống nhất quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực đã làm được trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020; nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh và Chương trình, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2021; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

1.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, trước ngày 20/01/2021, phải xây dựng chương trình công tác năm 2021 của ngành địa phương mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ,

tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đăng ký đưa vào Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 01 năm 2021.

1.2. Tập trung, chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng/quý kiểm điểm tình hình thực hiện Chương trình, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.4. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trước ngày 20/11/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 12/2021.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình này tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí; các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình này đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân để thống nhất trong tổ chức thực hiện./.

**BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC BÁO CÁO, ĐỀ ÁN VÀ NHIỆM VỤ DO CÁC ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú  |
|----|--|--------------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|--|
|    |  |                                |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |  |
|    | <b>Tổng số</b>   |                                |  |                     | 82            | 39        | 0               | 2                   |  |
| I  | <b>BÁO CÁO, ĐỀ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG 2021</b>  |                                |  |                     | 8             | 6         |                 | 2                   |  |
| 1  | Đề án phát triển và nâng cao chất lượng Đoàn nghệ thuật tỉnh Điện Biên đến năm 2030  | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý I               | X             |           |                 |                     | Năm 2020, Sở Văn hoá thể thao và Du lịch không kịp hoàn thiện nội dung trình duyệt   |
| 2  | Nghị quyết ban hành Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh                                    | Sở Kế hoạch và Đầu tư          | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Thực hiện Điều a, Khoản 1, Điều 19, Nghị định 57/2018/NĐ-CP; Văn bản số 2064/UBND-KTN  |
| 3  | Đề án và chính sách đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021 - 2030   | Sở Giáo dục và Đào tạo         | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Do chưa có Biên bản hội đàm cấp cao giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào nên Sở Giáo dục chưa thể hoàn thiện trong năm 2020  |
| 4  | Quy định mức học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên |                                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Do đang chờ Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, nên chưa có cơ sở triển khai   |
| 5  | Phương án cải tạo vườn hoa, cây xanh và đường dạo khu di tích lịch sử Đồi A1   | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             |           |                 |                     | Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, để đồng bộ với công trình Đền thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ. Sở Văn hoá thể thao và du lịch đang lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế.   |
| 6  | Đề án xây dựng và phát triển Bảo tàng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030  |                                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Năm 2020, Sở Văn hoá thể thao và Du lịch không kịp hoàn thiện nội dung trình duyệt   |
| 7  | Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ                                       | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Sở Xây dựng, UBND huyện Điện Biên, TP Điện Biên Phủ          | Quý IV              | X             | X         |                 | X                   | Sở Văn hoá thể thao và Du lịch đề nghị xây dựng nhiệm vụ Quy hoạch. Tuy nhiên không còn phù hợp với Luật Quy hoạch và Nghị định hướng dẫn Luật quy hoạch chuyển thành Đề án <sup>1</sup> |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú  |
|----|--|------------------------|---|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|--|
|    |  |                        |   |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |  |
| 8  | Nghị quyết quy định một số chính sách ưu đãi giáo viên, học sinh trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Điện Biên   | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
|    | <b>BÁO CÁO, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2021</b>   |                        |   |                     | 74            | 33        | 0               | 0                   |  |
| I  | <b>Quý I</b>   |                        |   |                     |               | <b>16</b> |                 |                     |  |
| 1  | Xây dựng dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 | Ban dân tộc tỉnh       | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh |
| 2  | Xây dựng dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025   | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh |
| 3  | Xây dựng dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030   | Sở Nội vụ              | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh |
| 4  | Xây dựng dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030   | Sở Xây dựng            | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh |
| 5  | Xây dựng dự thảo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về Đề án cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030                             | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                                       | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh |
| 6  | Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS và Kế hoạch bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030                               | Sở Y tế                | Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý I               | X             |           |                 |                     |  |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án  | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú   |
|----|---|------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|---|
|    |   |                        |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |   |
| 7  | Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Y tế tỉnh Điện Biên  |                        | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý I               | X             |           |                 |                     | Điều 8 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015   |
| 8  | Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên | Sở Tư pháp             | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý I               | X             |           |                 |                     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (có hiệu lực từ 01/01/2021) |
| 9  | Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 của tỉnh Điện Biên   | Sở Tài chính           | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý I               | X             |           |                 |                     |   |
| 10 | Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên  |                        | Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế   | Quý I               | X             |           |                 |                     | Điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ   |
| 11 | Ban hành sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên      |                        | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý I               | X             |           |                 |                     | Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; Công văn số 2942/UBND-KT ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh    |
| 12 | Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025  | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND các huyện, thị xã, thành phố                            | Quý I               | X             |           |                 |                     |   |
| 13 | Kế hoạch thực hiện đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025   |                        | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố      | Quý I               | X             |           |                 |                     |   |
| 14 | Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý cơ quan Văn phòng Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo   | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Nội vụ  | Quý I               | X             |           |                 |                     | Sở Nội vụ tổn hợp trình UBND tỉnh   |
| 15 | Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025   |                        | UBND các huyện, thị xã, thành phố                            | Quý I               | X             |           |                 |                     |   |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án  | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú   |
|----|---|--------------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|---|
|    |   |                                |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |   |
| 16 | Xây dựng dự thảo Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 23/5/2016 về phát triển du lịch Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030  | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý I               | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh                        |
| II | <b>Quý II</b>   |                                |  |                     | 20            | 12        |                 |                     |   |
| 1  | Đề án tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024)   | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 2  | Xây dựng dự thảo Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/12/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về Chương trình Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025     |                                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý II              | X             |           |                 |                     | Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh                        |
| 3  | Kế hoạch kiện toàn cung cố hệ thống thư viện công cộng và ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh   | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Sở, ngành liên quan; UBND thành phố Điện Biên Phủ                                    | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 4  | Chương trình triển khai kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |                                | Sở ngành có liên quan; UBND các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, thành phố Điện Biên Phủ | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 5  | Bổ sung các danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh  | Sở Tài nguyên và Môi trường    | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 6  | Nghị quyết về cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh  |                                | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Điểm a, Khoản 1, Điều 19, Nghị định 57/2018/NĐ-CP; Văn bản số 2064/UBND-KTN |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì         | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú   |
|----|--|-------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|---|
|    |  |                         |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |   |
| 7  | Nghị quyết của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh   | Sở Nông nghiệp và PTNT  | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư dự án | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 8  | Đề án số hoá tài liệu tại Kho lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021 - 2025   | Sở Nội vụ               | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                           | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 9  | Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác Văn thư, Lưu trữ tỉnh Điện Biên   |                         | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                           | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 10 | Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt  | Sở Y tế                 | Các sở ngành, đơn vị liên quan   | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 11 | Tổ chức lực lượng huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo   | Bộ chỉ huy quân sự tỉnh | Các sở ngành, đơn vị liên quan   | Quý II              | X             | X         |                 |                     | Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019 (Điều 44: Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp); Căn cứ Điều 4, 7, 8, 11, 12 của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV |
| 12 | Quyết định ban hành một số chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ   |                         | Các sở ngành, đơn vị liên quan   | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 13 | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - xoá mù chữ giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Điện Biên   | Sở Giáo dục và Đào tạo  | UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý II              | X             |           |                 |                     |   |
| 14 | Đề án cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, an toàn, bền vững  |                         | UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 15 | Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021   | Sở Tài chính            | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                           | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |
| 16 | Dự thảo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2021 |                         | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                           | Quý II              | X             | X         |                 |                     |   |

| TT  | Tên Báo cáo, Đề án  | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú  |
|-----|---|------------------------|---|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|--|
|     |   |                        |   |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |  |
| 17  | Quyết định quy định trình tự, thủ tục thực hiện các dự án PPP trên địa bàn tỉnh Điện Biên   | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố   | Quí II              | X             |           |                 |                     |  |
| 18  | Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021.  |                        | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quí II              | X             | X         |                 |                     |  |
| 19  | Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2021 của tỉnh  | Văn phòng UBND tỉnh    | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quí II              | X             | X         |                 |                     |  |
| 20  | Báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh trong vấn đề phát sinh giải quyết các phát sinh từ sau kỳ họp thứ 16 - HĐND tỉnh khóa XIV                                       |                        | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quí II              | X             | X         |                 |                     |  |
| III | Quý III   |                        |   |                     |               | 10        | 1               |                     |  |
| 1   | Quyết định ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.                                  | Sở Nông nghiệp và PTNT | Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan khác có liên quan. | Quý III             | X             |           |                 |                     | Căn cứ xây dựng: khoản 2, Điều 10 và khoản 5, Điều 12 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng |
| 2   | Đề án phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |
| 3   | Đề án phát triển cây Mắc Ca trên địa bàn tỉnh Điện Biên   | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư dự án  | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |
| 4   | Đề án phát triển cây ăn quả đặc sản, lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên   | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |
| 5   | Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030  |                        | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú  |
|----|--|--------------------------------|---|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|--|
|    |  |                                |   |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |  |
| 6  | Đề án thành lập quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao tinh Điện Biên   | Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành tinh và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |
| 7  | Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tinh Điện Biên   | Sở Nội vụ                      | Các sở, ban, ngành tinh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tinh | Quý III             | X             |           |                 |                     |  |
| 8  | Quyết định ban hành Quy định về phân cấp cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tinh Điện Biên (thay thế Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tinh Điện Biên Ban hành Quy định về phân cấp cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tinh Điện Biên)            | Sở Xây dựng                    | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     | Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng: Quy định bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều (Điều 89; Điều 91; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 102; Điều 103) thuộc Chương V Giấy phép xây dựng của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. |
| 9  | Đề án "Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tinh Điện Biên đến năm 2025"   | Sở Thông tin và truyền thông   | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             | X         |                 |                     |  |
| 10 | Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử tinh Điện Biên  |                                | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố  | Quý III             | X             |           |                 |                     | Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ  |
| IV | Quý IV   |                                |   |                     | 28            | 20        |                 |                     |  |
| 1  | Nghị quyết của HĐND tinh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tinh (danh mục các dự án bổ sung)  | Sở Nông nghiệp và PTNT         | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư dự án                        | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 2  | Quyết định ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật và các tiêu chí khi giao đất, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trên địa bàn tinh Điện Biên. | Sở Nông nghiệp và PTNT         | Các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành khác có liên quan    | Quý IV              | X             |           |                 |                     | Căn cứ xây dựng: khoản 11, Điều 1 (bổ sung khoản 2, khoản 4, Điều 18a) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020  |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì             | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú   |
|----|--|-----------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|---|
|    |  |                             |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |   |
| 3  | Quyết định phân cấp và quản lý khai thác sử dụng các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên   |                             | Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             |           |                 |                     | CVăn bản số 3007/UBND-KTN ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Báo cáo số 51/BC-VHXH ngày 03/10/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội; TT 75/2012/TB-BTC; TT54/2013/BT và các văn bản liên quan khác... |
| 4  | Quyết định phương án giá nước sinh hoạt, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên   | Sở Tài chính                | Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 5  | Danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh   | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 6  | Kế hoạch sử dụng đất 5 năm tỉnh Điện Biên giai đoạn (2021 - 2025)  | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 7  | Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31/12/2024 |                             | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 8  | Giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND các cấp thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022   | Sở Nội vụ                   | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 9  | Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo, năm 2022  |                             | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố                         | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 10 | Quyết định giao số lượng người làm việc cho các Hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh Điện Biên, năm 2022  |                             | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                             | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 11 | Giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ   | Sở Nội vụ                   | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố                             | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |   |
| 12 | Quyết định ban hành Quy định về phân cấp Quy chế quản lý kiến trúc   | Cục Yêu cầu                 | Các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện  | Quý IV              | X             |           |                 |                     | Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ  |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án  | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú  |
|----|---|------------------------|--|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|--|
|    |   |                        |  |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |  |
| 13 | Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết khu Trung tâm hành chính chính trị tỉnh  | Sở Xây dựng            | Các Sở, ngành chức năng và UBND thành phố Điện Biên Phủ      | Quý IV              | X             |           |                 |                     |  |
| 14 | Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021  | Sở Tài chính           | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 15 | Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020   |                        | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 16 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022; Kế hoạch tài chính 3 năm 2022-2024             | Sở Tài chính           | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 17 | Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022  |                        | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 18 | Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 | Sở Tài chính           | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố     | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 19 | Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên   |                        | Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý IV              | X             |           |                 |                     | Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015; Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 |
| 20 | Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022   |                        | Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý IV              | X             |           |                 |                     | Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017  |
| 21 | Đề án và chính sách đào tạo nhân lực tỉnh Điện Biên tại CHND Trung Hoa giai đoạn 2021 - 2030  | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố      | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |  |
| 22 | Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030  |                        | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố      | Quý IV              | X             |           |                 |                     |  |
| 23 | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025  |                        | Sở Nội vụ  | Quý IV              | X             |           |                 |                     |  |

| TT | Tên Báo cáo, Đề án   | Cơ quan chủ trì       | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thông qua | Cấp thông qua |           |                 |                     | Ghi chú |
|----|--|-----------------------|---|---------------------|---------------|-----------|-----------------|---------------------|---------|
|    |  |                       |   |                     | UBND tỉnh     | HĐND tỉnh | Cấp Bộ ngành TW | Thủ tướng Chính phủ |         |
| 24 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021- 2025  | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cáchuyện, thị xã, thành phố | Quý II              | X             | X         |                 |                     |         |
| 25 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công năm 2022   | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cáchuyện, thị xã, thành phố | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |         |
| 26 | Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021 và kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022.   |                       | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố    | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |         |
| 27 | Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm công tác chỉ đạo điều hành năm 2022.                               | Văn phòng UBND tỉnh   | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố    | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |         |
| 28 | Báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh trong vấn đề phát sinh giải quyết các phát sinh từ sau kỳ họp thứ 01 - HĐND tỉnh khóa XV |                       | Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố    | Quý IV              | X             | X         |                 |                     |         |